

BÁO CÁO

Kết quả giám sát công tác chứng thực, quản lý hộ tịch, hộ khẩu tại các xã trên địa bàn huyện.

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân huyện; Chương trình công tác năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện.

Thực hiện Quyết định số 13/QĐ-HĐND và Kế hoạch số 08/KH-HĐND Ngày 01/11/2021 của Ban Pháp chế HĐND về việc về việc giám sát công tác chứng thực, quản lý hộ tịch, hộ khẩu tại các xã trên địa bàn huyện. Trên cơ sở giám sát trực tiếp, qua xem xét các báo cáo, nghiên cứu các hồ sơ tài liệu, các ý kiến giải trình của các đơn vị và ý kiến của các thành viên trong đoàn, Ban pháp chế báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, ban hành văn bản quản lý nhà nước về công tác chứng thực, quản lý hộ tịch, hộ khẩu.

Trong thời gian qua công tác chứng thực, quản lý hộ tịch, hộ khẩu trên địa bàn huyện luôn nhận được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Ủy ban nhân dân các xã thường xuyên chỉ đạo công chức Tư pháp – Hộ tịch triển khai thi hành Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Hộ tịch, Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; Thông tư số 01/2020/TT-BTP về công tác chứng thực; chỉ đạo lực lượng công an xã triển khai thi hành Luật Cư trú và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật một cách kịp thời, đúng quy định.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác chứng thực, quản lý hộ tịch, hộ khẩu.

Ủy ban nhân dân các xã đã quan tâm chỉ đạo công chức Tư pháp – Hộ tịch tham mưu xây dựng, ban hành các kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật nói chung, công tác chứng thực, hộ tịch, hộ khẩu nói riêng kịp thời đúng quy định, đã tổ chức triển khai đến các tầng lớp nhân dân thông qua các hình thức họp thôn và thông tin rộng rãi trên hệ thống truyền thanh của xã, thôn để nhân dân biết thực hiện. Việc tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện về thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác chứng thực, hộ tịch, hộ khẩu được quan tâm thực hiện kịp thời đúng quy định. Các xã đã tổ chức cấp phát được 3.665 tài liệu tuyên truyền liên quan đến công tác chứng thực, hộ tịch, hộ khẩu xuống các thôn làng, tổ chức tuyên truyền 51 buổi với 3.013 lượt người nghe. Hàng năm 9/9

xã đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến từng hộ dân, thông báo đến người dân các văn bản liên quan đến công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu, tạm trú tạm vắng để người dân biết, thực hiện

3. Kết quả tổ chức thực hiện công tác chứng thực, quản lý hộ tịch, hộ khẩu.

3.1 Bố trí công chức làm công tác chứng thực, hộ tịch, hộ khẩu; việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức làm công tác chứng thực, hộ tịch, hộ khẩu.

Cơ bản các xã đã sắp xếp bố trí công chức phụ trách công tác chứng thực, hộ tịch, hộ khẩu đảm bảo về tiêu chuẩn theo điểm a khoản 2 Điều 72 Luật Hộ tịch năm 2014 (*Có trình độ từ trung cấp luật trở lên và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch, có chữ viết rõ ràng và trình độ tin học phù hợp theo yêu cầu công việc*); đáp ứng được yêu cầu của công tác chứng thực, quản lý hộ tịch. Công tác bồi dưỡng cho đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch các xã để nâng cao kiến thức về nghiệp vụ chuyên môn và kỹ năng giải quyết công việc và kiến thức về lý luận chính trị, quản lý nhà nước được quan tâm đúng mức. Qua giám sát hiện nay 07/09 xã bố trí được 02 công chức phụ trách công tác Tư Pháp – Hộ tịch, xã Chu Răng và Ia Mron bố trí 01 công chức phụ trách công tác Tư pháp – Hộ tịch.

3.2 Việc ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính trong việc thực hiện công tác chứng thực, hộ tịch, hộ khẩu.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào đăng ký và quản lý hộ tịch được thực hiện hiệu quả, góp phần giảm bớt các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian đăng ký hộ tịch. Từ tháng 10/2018 đến nay, các xã đã thực hiện áp dụng phần mềm kết nối liên thông dữ liệu hộ tịch và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp, do đó việc người dân đến đăng ký hộ tịch được cập nhật vào hệ thống lưu trữ liên thông nên dễ dàng truy cập dữ liệu, tra cứu thông tin; xác minh, xử lý về nhân thân và tình trạng công dân; giúp tiết kiệm thời gian, công sức cho công tác kiểm tra, cấp giấy, sao lục hồ sơ.

Cơ bản 9/9 xã đã trang bị đầy đủ máy vi tính, máy in riêng để phục vụ cho công tác đăng ký quản lý hộ tịch, công tác chứng thực. Công chức Tư pháp - Hộ tịch đều đã sử dụng thành thạo phần mềm đăng ký quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp.

Các thủ tục hành chính liên quan đến công tác chứng thực, đăng ký hộ tịch được triển khai thực hiện thông qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đúng trình tự, thời gian quy định. Qua đó, các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực được giải quyết nhanh gọn, không gây phiền hà cho người dân, đáp ứng yêu cầu trong công tác cải cách hành chính hiện nay.

3.3 Việc hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra công tác chứng thực, quản lý hộ tịch, hộ khẩu;

Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại liên quan đến công tác chứng thực, đăng ký hộ tịch, hộ khẩu, từ năm 2020 đến nay 9/9 xã không có trường hợp nào

có đơn thư kiến nghị hoặc khiếu nại về công tác chứng thực, quản lý hộ tịch, hộ khẩu.

3.4 Kết quả giải quyết công tác chứng thực, đăng ký hộ tịch, hộ khẩu từ năm 2020 đến nay.

- Công tác chứng thực: Được thực hiện theo đúng theo Nghị định 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ về chứng thực bản sao từ sổ gốc, chứng thực sao y bản chính, chứng thực hợp đồng giao dịch, đáp ứng được nhu cầu giao dịch của nhân dân, cụ thể: UBND các xã đã chứng thực theo thẩm quyền sao y bản chính được 28.629 trường hợp; chứng thực hợp đồng, giao dịch 1.829 trường hợp; chứng thực chữ ký 449 trường hợp.

- Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch:

Công tác đăng ký quản lý hộ tịch được thực hiện đúng quy định của Luật Hộ tịch năm 2014; Nghị định 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Hộ tịch; Thông tư 04/2020/TT-BTP và các văn bản QPPL có liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân khi thực hiện: Đăng ký khai sinh 3.449 trường hợp; đăng ký kết hôn 814 trường hợp; đăng ký khai tử 557 trường hợp; thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung hộ tịch 51 trường hợp; Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 646 trường hợp.

- Công tác đăng ký, quản lý hộ khẩu:

Trong những năm qua công tác đăng ký và quản lý cư trú trên địa bàn toàn xã đã được quan tâm tuyên truyền đến hộ gia đình, cá nhân; cơ bản các hộ gia đình và cá nhân đã chấp hành và thực hiện nghiêm túc Luật cư trú như: như đăng ký cấp mới, cấp đổi, tách sổ hộ khẩu gia đình; chuyển đi, chuyển đến, khai báo lưu trú, tạm trú, tạm vắng, khai báo khi có thay đổi về nhân khẩu, hộ khẩu theo Luật cư trú.

4. Công tác thực hiện niêm yết công khai 11 thủ tục hành chính lĩnh vực chứng thực, 23 thủ tục hành chính về hộ tịch tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của UBND xã.

Qua giám sát, Ủy ban nhân dân các xã đã chỉ đạo bộ phận “một cửa” thực hiện nghiêm túc các quy định về niêm yết công khai các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực chức thực và hộ tịch qua đó góp phần minh bạch, công khai các quy trình giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện để người dân tham gia giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân, thực hiện tốt công tác rà soát, cập nhật các văn bản, chính sách, thủ tục mới về lĩnh vực chứng thực, quản lý hộ tịch để tham mưu cho lãnh đạo UBND xã giải quyết kịp thời cho người dân.

II. Đánh giá chung

1. Về kết quả đạt được:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và công tác tuyên truyền về công tác chứng thực, quản lý hộ tịch, hộ khẩu được các xã quan tâm thực hiện. Giải quyết các hồ sơ, thủ tục hành chính về chứng thực, hộ tịch, hộ khẩu được thực hiện đúng quy trình, quy định, không để hồ sơ quá hạn. Hồ sơ, sổ sách ghi chép, theo dõi công tác chứng thực, hộ tịch, hộ khẩu được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc. Kịp thời

cập nhật, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về công tác chứng thực, quản lý hộ tịch, hộ khẩu.

Cơ bản các hộ gia đình, cá nhân đã thực hiện nghiêm túc Luật cư trú như: Cấp mới, cấp đổi, tách sổ hộ khẩu gia đình; chuyển đi, chuyển đến, khai báo lưu trú, tạm trú, khai báo tạm vắng, khai báo khi có thay đổi nhân khẩu, hộ khẩu theo Luật cư trú.

2. *Hạn chế, khó khăn, vướng mắc*

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về công tác hộ tịch, hộ khẩu đã được thực hiện, tuy nhiên chất lượng và hiệu quả chưa cao. Tình trạng người dân đăng ký khai sinh, khai tử quá hạn còn diễn ra.

- Việc áp dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân trong giải quyết thủ tục hành chính về hộ tịch, hộ khẩu còn hạn chế; Việc sử dụng phần mềm một cửa điện tử có lúc không được liên thông, gây gián đoạn trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của công dân.

- Việc ghi chép sổ hộ tịch một số xã chưa đúng quy định như tự ý tẩy xóa, sửa đè lên chữ, không ghi chú nội dung sai sót; một số mục trong sổ hộ tịch còn bỏ trống, chưa cập nhật đầy đủ, mặc dù các văn bản hướng dẫn thi hành quy định rất rõ ràng về thay đổi, cải chính hộ tịch, song trong quá trình công chức thực hiện còn xảy ra nhiều sai sót, còn nhầm lẫn giữa thay đổi hộ tịch và cải chính hộ tịch.

- Công tác đăng ký và quản lý cư trú trên địa bàn các xã đã tuy được quan tâm tuyên truyền đến hộ gia đình, cá nhân, nhưng qua giám sát vẫn còn một số hồ sơ tự ý tẩy xóa, đánh dấu, tự ghi thông tin vào sổ hộ khẩu; bảo quản sổ không tốt, như gấp sổ, làm sổ bị rách, bị ướt; nhân khẩu tự ý thay đổi nhưng chưa khai báo đúng quy định như: Chuyển đi, chuyển đến, khai sinh, khai tử... chưa kịp thời.

3. *Nguyên nhân*

- Đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật ở các xã chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm, kỹ năng truyền đạt, am hiểu pháp luật và kiến thức xã hội chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Chưa xác định những nội dung cốt lõi cần tuyên truyền, phổ biến, giáo dục với những hình thức và thời gian phù hợp cho từng loại đối tượng.

- Nhận thức của người dân chưa cao, chưa nắm rõ được tầm quan trọng đối với quyền và nghĩa vụ của công dân khi đăng ký, kê khai về hộ tịch, hộ khẩu còn hạn chế nên tình trạng đăng ký hộ tịch, hộ khẩu quá hạn vẫn còn diễn ra.

- Việc sử dụng phần mềm một cửa dùng chung 3 cấp hiện nay có lúc chưa được liên thông, gây gián đoạn, khó kết nối ảnh hưởng đến quá trình tiếp nhận, xử lý và giải quyết hồ sơ thủ tục hành của công dân liên quan đến hộ tịch, hộ khẩu.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Ủy ban nhân dân huyện:

- Chỉ đạo Hội đồng phổ biến tuyên truyền pháp luật huyện, hướng dẫn và tập huấn cho các xã, xây dựng kế hoạch tuyên truyền cụ thể tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, nhất là những văn bản pháp luật mới

có liên quan về hộ tịch; thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát, hướng dẫn nghiệp vụ đối với công tác đăng ký hộ tịch tại UBND cấp xã.

- Chỉ đạo các xã quan tâm nâng cấp hệ thống internet để đảm bảo cho việc truy cập tra cứu thông tin, ứng dụng công nghệ trên các lĩnh vực, trong đó có sử dụng phần mềm đăng ký hộ tịch đạt hiệu quả cao hơn.

2. Phòng tư pháp huyện:

- Tiếp tục tham mưu tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác chứng thực, hộ tịch: đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động tư pháp; đổi mới kết hợp nhiều hình thức, đa dạng, phong phú phù hợp với tình hình thực tế trong giai đoạn hiện nay.

- Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo UBND xã tạo điều kiện cho cán bộ tư pháp hộ tịch tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, đặc biệt chú trọng nâng cao kỹ năng xử lý, cập nhật thông tin, đăng ký quản lý hộ tịch trên phần mềm đã được tích hợp; hướng dẫn các xã thực hiện đúng các quy định của Luật Hộ tịch và văn bản quy định chi tiết thi hành, cập nhật và triển khai kịp thời các văn bản mới được ban hành theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh và Sở Tư pháp. Đồng thời phản ánh những bất cập, khó khăn, vướng mắc liên quan đến các quy định của pháp luật về hộ tịch để được hướng dẫn giải quyết, kịp thời kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền, từ đó góp phần nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn huyện.

- Đề nghị phòng Tư pháp huyện hướng dẫn về chuyên môn cho cán bộ Tư pháp – Hộ tịch các xã khi thực hiện chứng thực hợp đồng, giao dịch yêu cầu các bên thực hiện đúng thao quy định tại khoản 4, Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. “*Đối với hợp đồng, giao dịch có từ 02 tờ trở lên, thì từng trang phải được đánh số thứ tự, có chữ ký của người yêu cầu chứng thực và người thực hiện chứng thực...*”.

3. Ủy ban nhân dân các xã:

- Tăng cường công tác lãnh đạo trong công tác chứng thực, quản lý hộ tịch, hộ khẩu; đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến nhân dân, triển khai kịp thời các văn bản liên quan đến công tác chứng thực, quản lý hộ tịch, hộ khẩu.

- Chỉ đạo công chức Tư pháp – Hộ tịch và lực lượng Công an xã xây dựng kế hoạch tuyên truyền lưu động về công tác chứng thực, quản lý hộ tịch, hộ khẩu; tăng cường công tác quản lý tạm trú, tạm vắng đến từng hộ dân, tổ chức đăng ký khai sinh lưu động các thôn trên địa bàn xã, tạo điều kiện cho người dân đăng ký được thuận lợi.

- Kiểm tra đôn đốc việc tự giác khai sinh, khai tử trên địa bàn quản lý; chỉ đạo công chức Tư pháp – Hộ tịch khắc phục những tồn tại hạn chế đã nêu trên, kiểm tra các hồ sơ có sai sót, có biện pháp khắc phục, bổ sung hồ sơ theo quy định; Quan tâm tổ chức sơ kết, tổng kết công tác tư pháp – hộ tịch, qua đó đánh giá kết quả thực hiện, đồng thời chỉ ra được những khó khăn, vướng mắc tồn tại và nguyên nhân để có giải pháp tổ chức thực hiện trong thời gian đến.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Ban Pháp chế HĐND huyện về công tác chứng thực, quản lý hộ tịch, hộ khẩu trên địa bàn huyện, kính báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và Kỳ họp thứ 4 Hội đồng nhân huyện khóa V xem xét./.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Lê Tiến Mạnh

Noi nhận:

- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện;
- UBND các xã ;
- Lưu: Ban Pháp chế.